

KẾ HOẠCH**rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện
Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy
quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026
và những năm tiếp theo**

Thực hiện Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW, ngày 05-11-2012 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 24-02-2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và những năm tiếp theo như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhằm đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; đồng thời lựa chọn những đồng chí đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có chiều hướng phát triển để bổ sung vào quy hoạch; tạo sự chủ động, chuẩn bị đội ngũ cán bộ nguồn để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển thử thách trong thực tiễn; xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, làm cơ sở cho công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhân sự kiện toàn các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; khắc phục tình trạng hẫng hụt đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm tính kế thừa, phát triển và sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

2. Yêu cầu

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời xác định rõ, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

- Phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế đội ngũ cán bộ và điều kiện, tiêu chuẩn cấp ủy tỉnh, các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; phải gắn với các khâu khác trong công tác cán bộ; bảo đảm phương châm "động"

và "mở", liên thông quy hoạch cán bộ của cả hệ thống chính trị; đồng thời phải gắn với nhận xét, đánh giá cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII.

- Phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền; bảo đảm dân chủ, công tâm, minh bạch, khách quan, có bước đi, lộ trình phù hợp; đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, cơ cấu, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định của Trung ương và của tỉnh; lấy chất lượng là chính, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

B. NỘI DUNG

I. Về quan điểm, nguyên tắc quy hoạch cán bộ

1. Quan điểm

1.1. Quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý là công việc hệ trọng, thường xuyên của Đảng, phải gắn kết chặt chẽ với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Lấy tiêu chuẩn, điều kiện làm cơ sở để chủ động phát hiện cán bộ có năng lực lãnh đạo, quản lý, được đào tạo cơ bản, trưởng thành từ thực tiễn và rèn luyện qua các môi trường công tác khác nhau; chú ý cơ cấu, tỷ lệ hợp lý cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có năng lực nổi trội.

1.3. Công tác quy hoạch cán bộ phải gắn kết chặt chẽ với công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bố trí công tác; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông quy hoạch giữa các cấp, các ngành, các địa phương. Thực hiện linh hoạt, không cứng nhắc, khép kín, cục bộ chỉ trong nội bộ địa phương, cơ quan, đơn vị; phải bám sát yêu cầu và diễn biến tình hình thực tế để điều chỉnh, bổ sung.

1.4. Lấy quy hoạch lãnh đạo chủ chốt ở cấp huyện và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương làm cơ sở để giới thiệu, xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ cấp trên và sử dụng quy hoạch cán bộ cấp trên để bố trí, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cấp huyện và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh. Coi trọng công tác rà soát, đánh giá, phát hiện để đưa ra khỏi quy hoạch đối với những cán bộ có sai phạm, không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; đồng thời, giới thiệu bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, có uy tín và triển vọng phát triển.

2. Nguyên tắc

2.1. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy tỉnh mà thường xuyên, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm cao nhất của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công tâm chặt chẽ trong giới thiệu, thẩm định, phê duyệt nhân sự quy hoạch.

2.2. Lấy kết quả quy hoạch cán bộ làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển, rèn luyện thử thách cán bộ; làm căn cứ cho công tác nhân sự đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhân sự lãnh đạo chủ chốt của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.3. Nguồn nhân sự bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có triển vọng phát triển; trong đó:

- Nhân sự bổ sung quy hoạch Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải là những đồng chí đang giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đang giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; bí thư huyện ủy, thành ủy.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải là những đồng chí đang giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc được quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đang giữ chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; phó bí thư huyện ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc cấp phó sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh được quy hoạch cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc được quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đang giữ chức vụ: cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; phó bí thư huyện, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc cấp phó sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh được quy hoạch cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh phải là những đồng chí đang giữ chức vụ phó sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; phó bí thư huyện, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch cấp phó sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh phải là những đồng chí đang giữ chức vụ trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng và tương đương (ở những nơi trưởng phòng và tương đương không đủ điều kiện, tiêu chuẩn); ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy phải là những đồng chí đang giữ chức vụ phó sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; phó bí thư cấp ủy cấp huyện; ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc tỉnh ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải là những đồng chí đang giữ chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc đang giữ chức vụ trưởng phòng, ban và tương đương cấp huyện được quy hoạch ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải là những đồng chí đang giữ chức vụ trưởng phòng, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh hoặc là cấp ủy viên cấp huyện, trưởng phòng, ban và tương đương cấp huyện.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách: đối với nhiệm kỳ 2016 - 2021, phải là những đồng chí đại biểu Quốc hội đương nhiệm được quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đối với nhiệm kỳ 2021 - 2026, phải là cấp trưởng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy được quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với các chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngoài đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung, phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.4. Về số lượng:

- Đối với nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021: Nguồn quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, không nhất thiết theo quy định tỷ lệ gấp 1,5-2 lần so với số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm; quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo ít nhất 02 nguồn cho 01 chức danh.

- Đối với nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026: Nguồn đưa vào quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo số lượng gấp 1,5-2 lần so với số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm. Nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý: tối thiểu quy hoạch 02-03 người cho 01 chức danh; không quy hoạch 01 chức danh quá 04 người; không quy hoạch 01 người quá 03 chức danh, không quy hoạch 01 người cho 01 chức danh. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ không dưới 20% trong quy hoạch cấp ủy, có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tập thể lãnh đạo chính quyền các cấp.

2.5. Về quy hoạch cán bộ đương chức:

Thống nhất thực hiện chủ trương quy hoạch cán bộ lên chức vụ cao hơn, không quy hoạch tái cử, tái bổ nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và quy hoạch chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ sung quy hoạch

3.1. Tiêu chuẩn bổ sung quy hoạch

- Cán bộ đề nghị bổ sung quy hoạch các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý: đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04-8-2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh cán bộ.

- Cán bộ bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể theo Quyết định số 841-QĐ/TU, ngày 08-3-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Về độ tuổi:

- Đối với nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021: Bổ sung vào quy hoạch những cán bộ còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (5 năm), cụ thể: nam sinh từ tháng 5-1964, nữ sinh từ tháng 5-1969 trở lại đây.

- Đối với nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026: Bổ sung vào quy hoạch những cán bộ phải đủ tuổi công tác hai nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn một nhiệm kỳ (05 năm).

+ Chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là thời điểm tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh (đối với nhiệm kỳ 2020 - 2025 là tháng 9-2020): ít nhất nam sinh từ tháng 9-1965, nữ sinh từ tháng 9-1970 trở lại đây.

+ Chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước (*chức danh bầu cử*) là thời điểm bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp (đối với nhiệm kỳ 2021 - 2026 là tháng 5-2021): ít nhất nam sinh từ tháng 5-1966, nữ sinh từ tháng 5-1971 trở lại đây.

+ Chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*các chức danh bổ nhiệm, không phải bầu cử*), tính theo nhiệm kỳ 05 năm, ít nhất nam sinh từ tháng 01-1966, nữ sinh từ tháng 01-1971 trở lại đây.

Riêng các chức danh quy hoạch lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thì thời điểm tính độ tuổi là thời điểm tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

4. Điều kiện nguồn không tiếp tục quy hoạch:

- Đang giữ chức vụ quy hoạch (đương nhiệm).

- Đang giữ chức vụ tương đương hoặc cao hơn chức vụ được quy hoạch.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc uy tín thấp hoặc chuyên quy hoạch sang chức danh khác phù hợp hơn.

- Đưa ra khỏi quy hoạch cấp trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh (tương đương) đối với những nguồn hiện đang là phó trưởng phòng (tương đương) và chuyên viên.

- Đưa ra khỏi quy hoạch cấp phó sở, ban, ngành cấp tỉnh (tương đương) cấp tỉnh đối với những nguồn hiện đang là chuyên viên.

- Về độ tuổi: Đưa ra khỏi quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021 những đồng chí không đủ tuổi bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử lần đầu trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) tính đến thời điểm phê duyệt quy hoạch tháng 5-2019, nam sinh từ tháng 04-1964, nữ sinh từ tháng 04-1969 trở về trước.

II. THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH QUY HOẠCH

1. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đề xuất, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) phê duyệt nguồn quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh và tương đương; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

1.2. Ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương

Rà soát, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương.

1.3. Đối với các đơn vị trong lực lượng vũ trang và các đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý

Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của ngành dọc Trung ương.

2. Quy trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy tỉnh, các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (sau đây gọi tắt là quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh)

2.1. Bước 1. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1)

Căn cứ vào danh sách nguồn quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh đã được phê duyệt và kết quả đánh giá cán bộ năm 2018; căn cứ đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Thảo luận và biểu quyết danh sách đưa ra khỏi quy hoạch đối với những đồng chí không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Những đồng chí có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì đề xuất đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

- Xem xét, cho ý kiến vào phương án bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh để lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ chủ chốt.

2.2. Bước 2. Hội nghị cán bộ chủ chốt

* *Thành phần hội nghị:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh; trưởng sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh và tương đương (bao gồm cả các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh); phó trưởng ban thường trực của các ban có trưởng ban kiêm nhiệm; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

* *Nội dung hội nghị:* Quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; thông báo danh sách nguồn dự kiến bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; hội nghị thảo luận, bỏ phiếu giới thiệu.

(Tổ kiểm phiếu tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

2.3. Bước 3. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thống nhất danh sách nguồn dự kiến bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh trước khi đưa ra lấy ý kiến tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.4. Bước 4. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh. Hội nghị thảo luận, bỏ phiếu giới thiệu nguồn dự kiến bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh.

(Tổ kiểm phiếu tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

2.5. Bước 5. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 3)

Trên cơ sở kết quả phiếu lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt và hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, căn cứ vào tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy, các chức danh cán bộ theo quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, bỏ phiếu kín biểu quyết giới thiệu nhân sự đưa vào danh sách đề nghị xác nhận bổ sung quy hoạch (*đối với các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư*) hoặc đưa vào danh sách bổ sung quy hoạch (*đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh*).

Những đồng chí được trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý giới thiệu (*lấy từ cao xuống*) thì được đưa vào danh sách đề nghị xác nhận bổ sung quy hoạch hoặc đưa vào danh sách bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh.

3. Quy trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

3.1. Bước 1. Phát hiện, giới thiệu nhân sự bổ sung quy hoạch của các địa phương, cơ quan, đơn vị

Căn cứ vào danh sách nguồn quy hoạch các chức danh đã được phê duyệt năm 2017; kết quả đánh giá cán bộ năm 2018; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh:

- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh và tương đương thực hiện việc rà soát, đề nghị điều chỉnh bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Các bước quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Đồng thời, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) danh sách nguồn đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch và nguồn đề nghị bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả đề nghị điều chỉnh bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị; thẩm định, đề xuất nguồn đưa ra khỏi quy hoạch và nguồn dự kiến bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Bước 2. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1)

Căn cứ vào danh sách nguồn quy hoạch các chức danh đã được phê duyệt năm 2017; kết quả đánh giá cán bộ năm 2018; tình hình đội ngũ cán bộ và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nguồn đưa ra khỏi quy hoạch và nguồn dự kiến bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và những năm tiếp theo, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Thảo luận, biểu quyết đưa ra khỏi quy hoạch đối với những đồng chí không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; những đồng chí có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý thì đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

- Thảo luận, xem xét, cho ý kiến vào danh sách nguồn dự kiến điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.3. Bước 3. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2)

Trên cơ sở tổng hợp kết quả nguồn dự kiến điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1), Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2) thảo luận, bỏ phiếu kín biểu quyết giới thiệu nhân sự bổ sung nguồn quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và những năm tiếp theo.

Những đồng chí được trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý giới thiệu (*lấy từ cao xuống*) thì được đưa vào danh sách bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh và tương đương chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời xây

dụng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng hợp, rà soát, thẩm định và đề xuất phương án bổ sung nguồn đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào quy hoạch; đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch đối với những đồng chí không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý và các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, thẩm định nhân sự nguồn quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được phân công phụ trách thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ.

4. Thời gian thực hiện:

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh và tương đương hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 30-3-2019**.

- Cấp tỉnh hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý; các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong **Quý II-2019**.

Trên đây là kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và những năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các địa phương, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để có hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Diên